

Số: 03/2021/QĐHGT-HNGĐ

Kim Động, ngày 05 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

- Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 03/2021/TLHGĐTTA ngày 16/6/2021, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” giữa các bên:

* Người yêu cầu:

+ Anh: Ngô Quang H - Sinh năm 1995;

HKTT: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

+ Chị: Nguyễn Thị Nhật L - Sinh năm 1994;

HKTT: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên;

Nơi ở hiện nay: Thôn T - xã C - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Ngô Linh N - Sinh ngày 28/02/2014;

+ Cháu Ngô Ngọc L - Sinh ngày 17/8/2016;

Đều HKTT: Thôn T - xã P - huyện K - tỉnh Hưng Yên.

* Những người đại diện theo pháp luật cho cháu N và cháu L: Anh Ngô Quang H và chị Nguyễn Thị Nhật L.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo nhưng không có bên nào có ý kiến thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa: Anh Ngô Quang H và chị Nguyễn Thị Nhật L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các bên cụ thể như sau:

2.1 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quang H và chị Nguyễn Thị Nhật L tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2 - Về con chung: Anh H và chị L có hai con chung là cháu Ngô Linh N, sinh ngày 28/02/2014 và cháu Ngô Ngọc L, sinh ngày 17/8/2016, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh H. Anh H và chị L thỏa thuận, giao anh H được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H là 1.000.000đồng/cháu/tháng, tổng là 2.000.000đồng/hai cháu/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị L được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.3 - Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh H và chị L tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND + THA huyện Kim Động;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Lũng